

BÀI HỌC 4

NHƠN TỪ VÀ CÔNG LÝ TRONG THI THIÊN VÀ CHÂM NGÔN



CÂU GỐC: *”Hãy đoán xét kẻ khốn cùng và người mồ côi; Hãy xử công bình cho người buồn rầu và kẻ túng ngặt. Khá cứu vớt kẻ khốn cùng và người thiếu thốn, Giải họ khỏi tay kẻ ác” (Thi thiên 82:3, 4).*

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Thi thiên 9:7–9, 13–20; Thi thiên 82; Thi thiên 101; Thi thiên 146; Châm ngôn 10:4; Châm ngôn 13:23, 25; Châm ngôn 30:7–9.*

Thi thiên và Châm ngôn mô tả kinh nghiệm sống với Chúa trong những sự việc thông thường của cuộc sống, chứ không riêng gì trong thời gian thờ phượng hoặc trong các hoạt động tôn giáo khác. Trong khi sách Châm ngôn cung cấp một loạt các sự khôn ngoan thực tế – từ các mối tương giao, gia đình đến kinh doanh và chính phủ – Thi thiên là một bộ sưu tập các thi ca bao gồm nhiều cảm xúc và kinh nghiệm tâm linh, từ những tiếng than khóc đến lời ngợi khen và nhiều tình cảm khác nữa. Có nhiều duyên cớ để thấy rằng đức tin của chúng ta nên tạo ra sự khác biệt trong mọi khía cạnh và kinh nghiệm của cuộc sống, bởi vì Đức Chúa Trời quan tâm đến toàn diện đời sống chúng ta.

Trong khi đó, bất kỳ sự phản ánh nào về cuộc sống trong thế giới bại hoại này hầu như không thể làm ngơ sự bất công đã quá thấm nhuần trong tình trạng của con người. Trong thực tế, bất công được mô tả nhiều lần như một tệ trạng Chúa chúng ta quan tâm và tìm cách để giảm bớt. Chính Ngài là hy vọng của người vô vọng.

Mặc dù chúng ta chỉ có thể bàn sơ về những nhận xét mà hai sách Thi thiên và Châm ngôn đưa ra về chủ đề này, có lẽ bài học tuần này có thể cảm kích chúng ta nên chủ động hơn trong việc phục vụ nhu cầu của giai cấp bản cùng, kẻ bị áp chế, và những cá nhân bị lãng quên, là những người ở quanh chúng ta và là những người chúng ta có bổn phận cứu giúp.

1. THI THIÊN: CÁC BÀI CA HY VỌNG CHO NGƯỜI BỊ ÁP BỨC

Như chúng ta đã lưu ý, Đức Chúa Trời thấy và nghe những người đang gặp hoạn nạn và gian truân. Trong sách Thi thiên, những tiếng kêu ấy thường phát ra từ những người đã tin cậy nơi Đức Chúa Trời nhưng không thấy công lý được thi hành. Trong các bài hát này, những khẳng định có tính cách ca tụng lòng tốt, công lý và quyền năng của Đức Chúa Trời dường như bị lấn át bởi những ta thần tiêu cực, là những lời ca nói lên sự bất công và áp bức đã được chính tác giả trải nghiệm hoặc chứng kiến.

Tuy nhiên, đây là các bài ca của những người vẫn tiếp tục gắng gượng hát. Cả sức sống mãnh liệt lẫn niềm tin sắt đá của họ đều không bị dập tắt. Nhưng vẫn còn hy vọng; và điều cấp bách là Đức Chúa Trời cần phải hành động tức thì trước khi quá muộn, trước khi tà ma ác đảng sẽ reo hò chiến thắng, trước khi nạn nhân của áp bức bị đè bẹp và diệt vong bởi sức nặng khủng khiếp của ác tà. Bằng cách này, các tác giả Thi thiên cố gắng thu hẹp khoảng cách giữa các khẳng định về niềm tin của họ và những thách đố cũng bị kịch của cuộc sống.

Đọc Thi thiên 9:7–9, 13–20. Bạn có thể tưởng tượng được hoàn cảnh vua Đa-vít, tác giả của sách Thi thiên không? Bạn có thể cảm thấy sức giằng co giữa đức tin của vua được đặt nơi cá tính tốt lành của Đức Chúa Trời và kinh nghiệm thực tế hiện tại của ông hay không? Bạn đã giải quyết thế nào cuộc vật lộn đức tin của bạn trong những lúc thử nghiệm nghiêm trọng?

Xuyên suốt sách Thi thiên, câu trả lời được lặp lại nhiều lần cho sự giằng co ở đây là hy vọng và lời hứa về sự phán xét công minh của Đức Chúa Trời. Tà ác và bất công dường như đang chiến thắng bây giờ, nhưng Chúa sẽ phán xét bọn gian ác và xấu xa. Chúng sẽ bị trừng phạt nặng nề; ngược lại, những nạn nhân bị chúng chà đạp thẳng tay và làm tổn thương sâu sắc sẽ được phục hồi và tái tạo.

Trong sách *Reflections on the Psalms*, ông C. S. Lewis mô tả cảm xúc ngạc nhiên ban đầu của ông trước tâm trạng hào hứng và lòng khao khát mong Đức Chúa Trời phán xét được thể hiện nhiều lần trong sách Thi Thiên. Nhận thấy nhiều độc giả Kinh Thánh ngày nay xem sự phán xét như điều gì đó đáng sợ, ông xem xét lại quan điểm Do Thái nguyên thủy và viết: “hàng ngàn người đã bị tước đoạt tất cả những gì họ sở hữu (và các quyền hạn hoàn toàn đứng về phía họ), cuối cùng tiếng kêu của họ cũng được lắng nghe. Tất nhiên những nạn nhân này không hề sợ hay tránh né ngày phán xét. Họ biết trường hợp của họ một khi được cứu xét thì không thể nào có thể bị phủ nhận. Ngay Đức Chúa Trời đến để phán xét, cuối cùng thì trường hợp của các người ấy cũng sẽ được lắng nghe.” – C. S. Lewis, *Reflections on the Psalms* (New York: Harcourt, Brace and Company, 1958), trang 11.

Trong Thi thiên, chúng ta có thể thấy được niềm hy vọng cho thành phần bị chèn ép, ngay cả trong ngày hôm nay, dầu đang ở giữa vòng các gian nan và thất vọng hiện tại của họ.

Chúng ta có các lý do nào để xem sự trừng phạt như là một điều tốt thay vì một điều đáng sợ?

2. “CHÚA ÔI, XIN HÃY HÀNH ĐỘNG!”

Xin đọc Thi thiên 82. Thông điệp cho chúng ta trong đoạn này là gì?

Mặc dù nhận được các quy tắc xã hội mà Đức Chúa Trời ban cho, vào những thời điểm khác nhau trong lịch sử, dân Y-sơ-ra-ên không thể sống theo như kế hoạch đã định. Họ trở nên giống các quốc gia xung quanh một cách dễ dàng, sống theo một khuôn dạng bất công và áp bức. Các nhà lãnh đạo và quan tòa chỉ biết vinh thân phì gia, và ân huệ thiên vị của họ có thể mua chuộc được bằng hối lộ. Không có tòa án để bảo vệ, những người dân thường trong xã hội, và nhất là giai cấp nghèo, bị bóc lột trắng tay.

Thi thiên 82 là một câu trả lời cho tình huống này. Nó mô tả vai trò của Đức Chúa Trời là Quan án Tối cao trong cảnh Ngài phán xét các nhà lãnh đạo và ngay cả các thẩm phán của nhân dân. Đoạn Thi thiên này nhấn mạnh rằng những người ở trong các vai trò như vậy trong xã hội “được bổ nhiệm làm quan án theo Ngài.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 198. Họ giữ vị trí của họ và tiến hành công việc của họ như là đại diện và cấp dưới của Chúa. Theo quan điểm của tác giả sách Thi thiên, công lý của Đức Chúa Trời là một mô hình cho phương cách mà công lý trần thế nên hoạt động, và cũng nêu lên chuẩn mực để xét xử các bất công và thủ phạm của các bất công ấy.

Thi thiên kết thúc với một lời kêu gọi cụ thể để Đức Chúa Trời hành động (Thi thiên 82:8), can thiệp và ngăn chặn tệ trạng bất công vốn quá thịnh hành trong nước. Giống như nhiều bài thơ khác trong Thi thiên, bài thơ này phát biểu hộ cho những người không có tiếng nói và bị đày đọa, những người đã bị bịt miệng bởi những hệ thống bất công mà trong đó họ sống và làm việc.

Thi thiên 82 làm một kháng cáo với Đức Chúa Trời trong vị trí của Ngài là Thẩm phán Tối cao và Chủ tể của vũ trụ và của tất cả các quốc gia. Không có tòa án hoặc thẩm quyền nào cao hơn để nộp kháng cáo đó. Khi hệ thống tư pháp trần tục không nghe thấy hoặc không chấp nhận tiếng kêu của người nghèo và bị áp bức, là một việc thường xảy ra, thì lúc ấy vẫn còn một cơ hội không thể bị từ chối để kêu cầu sự can thiệp.

Vào những thời điểm khác nhau trong cuộc sống, chúng ta có thể thấy mình là nạn nhân của sự bất công, nhưng vào những lúc khác, chính chúng ta lại có thể là người tạo ra sự bất công hoặc thu lợi từ đấy. Dù nằm trong thành phần bị áp bức hay thành phần áp bức kẻ khác, trong các đoạn như Thi thiên 82, chúng ta có thể tìm thấy sự thông hiểu và khôn ngoan. Đức Chúa Trời cũng quan tâm đến những thẩm phán thiên vị, mô tả họ là con cái của Ngài và muốn họ chọn lối sống đạo đức hơn (Thi thiên 82:6). Vì vậy, có hy vọng thậm chí cho cả những cá nhân đứng sai phía của hành động đàn áp, nếu họ sẵn sàng chịu được thay đổi.

3. CÁC LỜI HỨA CỦA MỘT QUÂN VƯƠNG

Xin đọc Thi thiên 101. Mặc dầu được viết cho hàng lãnh đạo, chúng ta có thể rút tía được lời khuyên quan trọng nào để áp dụng cho chính mình?

Thi thiên 101 là một bài hát cho các nhà lãnh đạo. Người ta nghĩ rằng những câu này được sáng tác bởi Vua Đa-vít trong những ngày đầu của triều đại ông. Chúng thậm chí có thể đã được chuyển thể từ những lời thề nguyện khi vua mới lên ngai. Trong kinh nghiệm của mình như là một chiến binh cho Vua Sau-lơ và sau đó như là một kẻ chạy trốn Sau-lơ, chính ông Đa-vít đã chứng kiến tận mắt thế nào một vị vua lạc lối có thể làm hỏng cả một đất nước và gia đình mình. Ông Đa-vít quyết tâm rằng mình sẽ trở thành một loại người lãnh đạo khác.

Rất ít trong chúng ta là những nhà lãnh đạo chính trị hoặc quốc gia, nhưng tất cả chúng ta đều có vai trò trong cuộc sống mà qua đó có cơ hội để gây ảnh hưởng và khích lệ người khác. Đây có thể là qua công ăn việc làm, tham gia trong cộng đồng, gia đình hoặc hội thánh. Như Bà Ellen G. White đã bình luận về một trong những hoàn cảnh làm lãnh đạo này, “những lời thề của vua Đa-vít, như được ghi lại trong Thi thiên đoạn 101, nên là nguyên tắc của tất cả những ai chịu trách nhiệm bảo vệ các ảnh hưởng của gia đình.” – *Counsels to Parents, Teachers, and Students*, trang 119.

Khi chúng ta có cơ hội, chúng ta nên chuẩn bị để tôn trọng và đề nghị các nguyên tắc này cho những người giữ các vị trí lãnh đạo của chúng ta. Và tất cả chúng ta, thuộc hàng lãnh đạo và ở những vị trí có tầm ảnh hưởng, đều có cơ hội áp dụng các nguyên tắc lãnh đạo của vua Đa-vít để giúp chúng ta trở nên một phước lành cho người khác.

Điểm khởi đầu cho vua Đa-vít là lời tôn vinh Đức Chúa Trời vì lòng thương xót và công lý của Ngài (Thi thiên 101:1), đã trở thành nền tảng cho mọi giá trị mà ông tìm cách duy trì và phát huy qua tài lãnh đạo của ông. Vua đã tìm cách học và thực hành những đức tính tương tự trong cuộc sống và công việc của mình. Để làm điều ấy, ông phải chống trả các cám dỗ dẫn đến hành vi sai trái, tham nhũng và dối trá, tất cả đều là những cạm bẫy đặc biệt cho những người ở các vị trí quyền lực và lãnh đạo.

Nhận thức rằng các cố vấn giỏi rất quan trọng trong việc giúp ông làm điều phải, vua Đa-vít cam kết tìm kiếm các cố vấn đáng tin cậy và chỉ bổ nhiệm các viên chức trung thực. Công lý và lòng nhân từ đã ghi đậm dấu trong sự nghiệp lãnh đạo của vua Đa-vít, cũng như của quân thần.

Chúng ta có thể không nắm giữ vị trí đòi hỏi các cố vấn và quan chức riêng, nhưng làm sao để chúng ta có thể tạo cho cuộc sống mình có những ảnh hưởng giúp chúng ta lãnh đạo và sống đời theo công lý và lòng thương xót cho những ai cần?

4. ĐỒNG HÀNH VỚI CHÚA

Khi đọc gần tới phần cuối sách Thi thiên, những lời tụng ngợi dường như gia tăng từ cao điểm này tới cao điểm nọ. Năm bài thơ cuối bắt đầu với một mệnh lệnh đơn giản và trực tiếp: “Ngợi khen Chúa!” Nhưng lý do chính cho lời tụng ngợi trong bài đầu tiên – Thi thiên đoạn 146 – của 5 bài này là sự quan tâm của Đức Chúa Trời đối với người bị đói rách và người bị lấn ép.

Xin đọc Thi thiên 146. Ở đây có thông điệp nào cho chúng ta? Đức Chúa Trời nhắ gì, nhất là trong Thi thiên 146:5–9?

Cũng chắc chắn như sự kiện Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của thế giới (Thi thiên 146:6), đoạn Thi thiên này mô tả các hoạt động tiếp tục của Ngài trên thế giới qua vai trò thẩm phán, nhà cung cấp, nhà giải phóng, người chữa lành, người giúp đỡ và người bảo vệ – tất cả các vai trò này đều xoay quanh những người có nhu cầu cụ thể cho các loại trợ giúp liệt kê ở đây. Đó là một hình ảnh rất gây cảm hứng về những nỗ lực Đức Chúa Trời làm và tìm cách làm trong cuộc sống, cộng đồng, và thế giới của chúng ta.

Đôi khi chúng ta cho rằng việc chăm sóc người nghèo là một bổn phận chúng ta phải làm vì Đức Chúa Trời đã phán như vậy. Nhưng Thi thiên đoạn 146 nói rằng đây là một công tác mà Đức Chúa Trời đã làm – và chúng ta được mời tham gia với Ngài. Khi chúng ta nỗ lực chống lại tệ trạng nghèo đói, áp bức và bệnh tật, chúng ta thực sự hoạt động với Đức Chúa Trời và với các mục đích của Ngài. Còn điểm phúc nào lớn hơn là được hợp tác với Đức Chúa Trời trong công cuộc thực hiện một mục tiêu đầy hứng khởi giống như trong Thi thiên 146?

Tuy vậy cũng có những lợi ích cho chúng ta. Các Cơ Đốc nhân thường tâm sự việc họ tìm kiếm Đức Chúa Trời và về ước muốn có một mối quan hệ gần gũi hơn với Chúa. Tuy nhiên, những câu thơ như Thi thiên 146:7–9, và nhiều câu khác trong Kinh Thánh, cho chúng ta thấy rằng một cách để tìm thấy Chúa là tham gia vào những gì Ngài làm. Vì vậy, nếu Ngài đang hành động để nâng đỡ người nghèo, bị bệnh và bị đàn áp, như Thi thiên 146 xác nhận, thì chúng ta cũng nên kể vai sát cánh với Ngài. “Đấng Cơ Đốc đã đến thế gian này để ở cùng và làm việc với giới bần hàn và chịu làm đấng cay. Lòng quan tâm của Ngài phần lớn dành cho họ. Và ngày nay, qua hình thể của con cái Ngài, Ngài đích thân đến thăm viếng người nghèo và người thiếu thốn, làm giảm bớt nỗi đau khổ và phiên muộn của họ.

“Nếu rút sự đau khổ và thiếu thốn ra khỏi phương trình hành động của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ không có cách nào hiểu được lòng thương xót và tình yêu thương của Ngài, không có cách nào để biết được lòng thông cảm và từ bi của Cha Thiên Thượng. Phúc âm không bao giờ khoác lên mình một chiếc áo yêu kiều nào hơn là khi được mang đến những vùng thiếu thốn và khốn cùng nhất.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, cuốn 7, trang 226.

Bạn có kinh nghiệm nào trong việc cảm thấy mình thân thiết với Đức Chúa Trời hơn qua hành động phục vụ kẻ khác?

5. CHÂM NGÔN: NHÂN TỪ ĐỐI VỚI NGƯỜI THIẾU THỐN

Là bộ sưu tập các câu nói khôn ngoan, sách Châm ngôn đề cập đến một loạt các chủ đề và các trải nghiệm cuộc sống rất đa dạng. Trong số này có những phản ánh về nghèo đói, giàu có, hài lòng, công lý và bất công – và đôi khi từ những góc độ khác nhau. Cuộc sống, ngay cả của những cá nhân trung tín với Chúa, không phải lúc nào cũng đơn giản và dễ hiểu, và tục ngữ có khả năng cảnh báo chúng ta về những hoàn cảnh và lựa chọn khác nhau ảnh hưởng đến cách sống.

Đọc và so sánh Châm ngôn 10:4; 13:23, 25; 14:31; 15:15, 16; 19:15, 17; và 30:7–9. Các câu Châm ngôn này nói gì mà có liên quan đến sự giàu có, nghèo đói, và giúp đỡ những người đang cần?

Châm ngôn nhấn mạnh sự quan tâm và chú ý của Đức Chúa Trời đến thành phần ít lợi tức và không tự bảo vệ được trong xã hội. Đôi khi tình trạng tài chánh eo hẹp là do hoàn cảnh, quyết định sai lầm, hoặc bị bóc lột, nhưng bất kể nguyên nhân nào, Chúa vẫn được mô tả là Đấng Tạo Hóa của họ (Châm ngôn 22:2) và Đấng Bảo Vệ (Châm ngôn 22:22, 23). Dầu các cá nhân này mắc phải lỗi lầm nào đi nữa, không ai được quyền chèn ép hoặc lợi dụng họ.

Trong khi Châm ngôn có thể dẫn đến một đời sống hưng thịnh hơn nhờ biết lựa chọn lối sống khôn ngoan và tuân lời Đức Chúa Trời, tiền của không phải lúc nào cũng là kết quả của ơn phước từ Ngài. Sự trung thành với Chúa luôn được coi là quan trọng hơn và cuối cùng vẫn đem lại nhiều thỏa lòng hơn lợi lộc vật chất: “Thà ít của mà có sự công bình, Hơn là nhiều hoa lợi với sự bất nghĩa cặp theo” (Châm ngôn 16:8).

Một mối quan tâm khác trong Châm ngôn là tính trung thực và sự công bằng trong kinh doanh, chính phủ, và trong việc thi hành công lý (Châm ngôn 14:5, 25; 16:11–13; 17:15; 20:23; 21:28; 28:14–16). Sách Châm ngôn không chỉ lưu tâm đến cuộc sống của cá nhân mà còn đưa ra một cái nhìn sâu sắc vào cách toàn xã hội nên hoạt động vì lợi ích chung, đặc biệt là đối với giới cần được bảo vệ. Chúng ta được nhắc nhở lần nữa rằng, những nhà cai trị và lãnh đạo làm như vậy nhờ sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời khi họ cố hết sức mình (Châm ngôn 8:15, 16). Họ nên làm đại diện cho ân điển và lòng từ bi của Chúa đối với những ai cần.

Rất dễ để một người cảm thấy tội nghiệp cho những người ở trong hoàn cảnh bi đát. Nhưng làm thế nào chúng ta có thể biến lòng trắc ẩn ấy thành hành động?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Các bài thơ của vua Đa-vít trong sách Thi thiên đề cập đủ loại kinh nghiệm khác nhau, từ đáy vực đầy đen tối của cảm giác tội lỗi và thái độ tự kết án cho đến niềm tin tuyệt đỉnh và trạng thái hiệp thông cao quý nhất với Đức Chúa Trời. Tiểu sử của ông khẳng định rằng tội lỗi mang lại hổ thẹn và khốn khổ, nhưng tình yêu thương và lòng thương xót của Đức Chúa Trời có thể vói tới chiều sâu xa thẳm nhất. Đức tin ấy sẽ nâng đỡ linh hồn biết ăn năn để có thể dự phần trong ơn phước được xưng nhận làm con cái đầu yêu của Chúa. Giữa tất cả các sự bảo đảm chứa đựng trong Lời Ngài, đó là một trong những chứng ngôn hùng hồn nhất về lòng trung tín, công lý, và lòng thương xót của Đức Chúa Trời.” – Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 754.

Đề cập đến các dạy dỗ đầy minh triết trong sách Châm ngôn, bà Ellen G. White viết: “Đây là những nguyên lý gắn liền với hạnh phúc của xã hội, chi phối cả các liên hợp tôn giáo lẫn thế tục. Đó là những nguyên lý mang lại sự đảm bảo cho tài sản và đời sống. Do nơi tất cả các yếu tố tạo cho lòng tin cần và hợp tác có thể thành tựu được, thế giới mắc nợ pháp luật của Đức Chúa Trời rất nhiều. Được truyền đạt qua lời Ngài, các luật pháp ấy vẫn còn để lại dấu vết trong tâm hồn mỗi người, mặc dầu thường phai nhạt và gần như đã bị xóa mờ.” – Ellen G. White, *Giáo Dục*, trang 137.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trên phương diện nào bạn xem mình là một nhà lãnh đạo hoặc ở trong một vị trí có ảnh hưởng? Thế nào để bạn có thể là một tác nhân của công lý trên phương diện đó trong cuộc sống của bạn?
2. Hãy suy nghĩ về văn hóa và cấu trúc xã hội của nơi bạn sinh sống. Bằng cách nào bạn có thể làm việc trong hệ thống hiện tại để cải thiện đời sống của những người có nhu cầu?
3. Tại sao các nguyên tắc của công lý và công bằng lại quan trọng như vậy trong nỗ lực xây dựng một xã hội vững mạnh?
4. Trong khi sách Châm ngôn tập trung vào sự khôn ngoan để có thể sống đời tốt đẹp hơn, sách này tiết lộ điều gì về bản tính của Đức Chúa Trời?

TÓM TẮT:

Thi thiên và Châm ngôn là hai cuốn sách trong Kinh Thánh được đặc biệt điều chỉnh để giúp con người có thể đối phó với những thách đố ngày đêm công hãm lối sống trung tín giữa vòng những kinh nghiệm và thử thách chung của cuộc sống. Cả hai sách đều hé lộ phần nào sự thông hiểu về viễn ảnh của Đức Chúa Trời cho xã hội, và mối quan tâm đặc biệt của Ngài đối với thành phần nghèo khổ và bị áp chế. Tiếng kêu gào của Thi thiên và sự khôn ngoan của Châm ngôn diễn đạt niềm tin rằng Đức Chúa Trời ghi nhận và sẽ can thiệp để bảo vệ những ai thường bị bỏ qua hoặc bị bóc lột. Và nếu Đức Chúa Trời là Đấng như vậy, chúng ta là con cái Ngài cũng phải nên giống như vậy.